

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 07-6-2021

*“V/v tranh chấp Hợp
đồng tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Lợi

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Duẩn - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 13/3/2020 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-DS, ngày 11/9/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: Số 89 - L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T - Chức vụ: Phó Giám đốc Khối Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ V Hội sở.

Người được ủy quyền lại: Ông Đào Tùng L - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ V AMC (theo văn bản ủy quyền số 97A/2019/UQ-VPB ngày 27/11/2019); địa chỉ: Số 108 - đường T, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thế H, chị Trần Thị K; cùng địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/11/2019, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Q Phòng Giao dịch B theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD ngày 22/3/2018 và Phụ lục Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD/PL-01 ngày 13/4/2018 với các nội dung cụ thể: số tiền vay: 417.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay vốn: bổ sung vốn kinh doanh keo, trầm; lãi suất cho vay trong hạn theo quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên: 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00CCFC076738, số máy 0D10F1F01560, biển kiểm soát: 73C-050.57, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803200565742/BTR/HĐTC ngày 22/3/2018; 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018.

Sau khi ký kết và thực hiện Hợp đồng anh H, chị K đã không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nợ đến hạn, quá hạn nhưng anh H, chị K liên tiếp vi phạm nghĩa vụ, không phối hợp xử lý tài sản bảo đảm, gây khó khăn cho công tác thu hồi vốn, xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án để thu hồi nợ. Tính đến ngày 25/5/2020, anh Hùng và chị Kiều còn nợ Ngân hàng số tiền là 510.489.716 đồng, trong đó: tiền gốc là 416.999.911 đồng, tiền lãi là 93.489.805 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, giữa hai bên đã thống nhất tự xử lý một phần nợ và tài sản bảo đảm. Phía anh H, chị K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 274.173.745 đồng, trong đó: tiền gốc là 230.000.131 đồng, tiền lãi là 44.173.614 đồng và đã xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2021), anh Hùng và chị Kiều còn nợ Ngân hàng số tiền là 350.218.300 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 186.999.869 đồng, tiền nợ lãi là 163.218.431 đồng. Đại diện cho Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ trên cho Ngân hàng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày xét xử theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tiền nợ. Trường hợp anh H, chị K không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00CCFC076738, số máy 0D10F1F01560, biển kiểm soát: 73C-050.57, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803200565742/BTR/HĐTC ngày 22/3/2018 để bảo đảm thu hồi nợ.

Đại diện Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản nợ và xử lý tài sản thế chấp đối với 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018.

Tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải, bị đơn anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K trình bày: Vợ chồng anh chị đã vay vốn tại Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Q Phòng Giao dịch B, theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD ngày 22/3/2018 và Phụ lục Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD/PL-01 ngày 13/4/2018 với các nội dung cụ thể: số tiền vay: 417.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay vốn: bổ sung vốn kinh doanh keo, trầm; lãi suất cho vay trong hạn theo quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên: 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00CCFC076738, số máy 0D10F1F01560, biển kiểm soát: 73C-050.57, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803200565742/BTR/HĐTC ngày 22/3/2018; 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018.

Anh H, chị K thừa nhận khoản nợ vay, tài sản bảo đảm và tính đến ngày 25/5/2020, còn nợ Ngân hàng số tiền là 510.489.716 đồng, trong đó: tiền gốc là 416.999.911 đồng, tiền lãi là 93.489.805 đồng. Do gia đình gặp khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán khoản tiền nợ. Anh H, chị K đề nghị được trả

tiền gốc và xin miễn tiền lãi. Nếu không thực hiện thì đồng ý để Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết mà không có khiếu nại, khiếu kiện gì.

Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, gửi giấy triệu tập nhiều lần cho Anh Phạm Thế H, chị Trần Thị K và mặc dù có mặt tại địa phương, nhận được văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H, chị K không đến tham gia phiên tòa, giải quyết vụ án.

** Đại diện VKSND huyện Quảng Trạch phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K. Buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 350.218.300 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 186.999.869 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2021) là 163.218.431 đồng và phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 24/5/2021 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ. Trường hợp anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng. Buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Giữa Ngân hàng TMCP V với anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K đã ký kết Hợp đồng tín dụng mặc dù tại Hợp đồng thể hiện mục đích vay vốn là bổ sung vốn kinh doanh keo, trầm nhưng bên vay anh H, chị K không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và vay với mục đích sinh hoạt, tiêu dùng, do anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án đòi số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ ký kết. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập theo quy định, Anh Phạm Thế H, chị Trần Thị K vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K.

[2] Về nội dung tranh chấp, yêu cầu của đương sự:

Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản nợ vay, tài sản thế chấp thấy rằng: Ngân hàng TMCP V Chi nhánh Q - Phòng Giao dịch B với Anh Phạm Thế H, chị Trần Thị K đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD ngày 22/3/2018 và Phụ lục Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD/PL-01 ngày 13/4/2018 với các nội dung cụ thể: số tiền vay: 417.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay vốn: bổ sung vốn kinh doanh keo, trầm; lãi suất cho vay trong hạn: theo quy định trong khế ước nhận nợ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% nợ trong hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là: 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00CCFC076738, số máy 0D10F1F01560, biển kiểm soát: 73C-050.57, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803200565742/BTR/HĐTC ngày 22/3/2018; 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018. Tài sản được đăng ký giao dịch, Hợp đồng chứng thực hợp pháp.

Trên cơ sở Hợp đồng ký kết, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay cho anh H, chị K vay như thỏa thuận. Như vậy, Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp ký kết giữa hai bên có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật,

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên là hợp đồng hợp pháp, có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay Anh Phạm Thế H, chị Trần Thị K đã không thực hiện nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi theo khoản vay của Hợp đồng tín dụng ký kết, đã vi phạm cam kết, vi phạm nghĩa vụ của kỳ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán, khoản nợ đã chuyển sang quá hạn. Do quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi hàng tháng, vi phạm thời hạn thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bên vay phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nợ là hoàn toàn có căn cứ, có cơ sở chấp nhận.

Ngân hàng đã xác định tiền nợ, tính lãi với mức lãi suất, thời gian vi phạm theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng. Bảng tính tiền nợ gốc, lãi do Ngân hàng cung cấp cho Tòa án đã tính đúng số tiền nợ, số ngày, mức lãi suất áp dụng trong hợp đồng tín dụng ký kết. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2021), anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 350.218.300 đồng, trong đó: tiền gốc là 186.999.869 đồng, tiền lãi là 163.218.431 đồng.

[3] Đối với ý kiến, đề nghị của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K về lý do gia đình gặp khó khăn nên không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện về mặt thời gian để thanh toán khoản tiền nợ, cũng như đề nghị được trả tiền gốc và xin miễn tiền lãi không được phía Ngân hàng đồng ý. Anh H, chị K đề nghị xem xét yêu cầu, tuy nhiên không có phương án, biện pháp thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

[4] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản nợ, xử lý tài sản thế chấp của 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018, Hội đồng xét xử xét thấy: sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án thì phía anh H, chị K đã trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 274.173.745 đồng, trong đó: tiền gốc là 230.000.131 đồng, tiền lãi là 44.173.614 đồng. Hai bên đã xử lý tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018. Do vậy, Ngân hàng TMCP V rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn phù hợp, việc rút yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút.

[5] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V buộc bị đơn anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ cho Ngân hàng là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận. Căn cứ vào Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463, 466, 500 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 350.218.300 đồng, trong đó: tiền gốc là 186.999.869 đồng, tiền lãi là 163.218.431 đồng.

Trường hợp anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì anh Hùng và chị Kiều vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2021), anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

[7] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP V đã nộp tạm ứng số tiền trên nên buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị đơn anh Phạm Thế H

và chị Trần Thị K phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 157, 158, Điều 227; Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 117, 299, 317, 318, 320, 323, 401, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K.

Buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền nợ là 350.218.300 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 186.999.869 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/5/2021) là 163.218.431 đồng.

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/5/2021), anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

Trường hợp anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00CCFC076738, số máy 0D10F1F01560, biển kiểm soát: 73C-050.57, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD ngày 22/3/2018, Phụ lục Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1803200565742/BTR/HĐTD/PL-01 ngày 13/4/2018; Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1803200565742/BTR/HĐTC ngày 22/3/2018, để bảo đảm thu hồi nợ. Trong trường hợp giá trị tài sản thế chấp không đủ trả nợ

thì anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút của Ngân hàng TMCP V về khoản nợ đã trả và xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô THACO FORLAND, số khung 00BCGC092720, số máy 3D10F1G00213, biển kiểm soát: 73C-064.92, thuộc sở hữu của anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K, theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1804100615488/BTR/HĐTC ngày 13/4/2018.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng

4. Về án phí:

4.1. Buộc anh Phạm Thế H và chị Trần Thị K phải chịu 17.510.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

4.2. Ngân hàng TMCP V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.354.897 đồng theo biên lai thu số 0001245 ngày 13/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS h. Quảng Trạch;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thục

